

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 57/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17/8/2020

V/v: tranh chấp ly hôn, nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đô

2. Ông Đỗ Văn Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Minh Khuê, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Vi K – sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu phố 11, M N, P T, B T.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc H – sinh năm 1983

Địa chỉ: Khu phố 01, M N, P T, B T.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Vi K trình bày:**

Chị và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh H không quan tâm đến gia đình mà thường quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Nhiều lần chị đã bắt gặp tin nhắn yêu thương qua lại giữa anh H và người phụ nữ khác nhưng anh H lại cho rằng đó là tin nhắn đùa giỡn trên mạng và xin chị bỏ qua cho anh

H. Tuy nhiên anh H vẫn không chịu sửa đổi tánh tình mà còn tiếp tục nhấn tin yêu thương với người phụ nữ đó bị chị bắt gặp nhiều lần. Vì anh H không chịu sửa đổi nên cuộc sống gia đình rất căng thẳng nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 1/2020 đến nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H và không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh H được nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Ngọc H

- Về con chung: Có 1 con chung tên Trần Ngọc Ánh Ngân – sinh ngày 06/6/2013. Nay ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về phía bị đơn anh Trần Ngọc H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do thời gian gần đây mâu thuẫn phát sinh do anh có nhấn tin qua lại trên mạng với người phụ nữ khác với lời lẽ yêu thương bị chị K bắt gặp, Tuy anh có nhiều lần nhấn tin qua lại với người phụ nữ khác trên mạng với lời lẽ yêu thương nhưng anh chưa đi vượt quá giới hạn với người phụ nữ đó. Vì vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2020 đến nay. Nay chị K làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh, vì không tin tưởng vào sự chung thủy của anh. Bản thân anh thấy mình quá sai tuy nhiên anh vẫn rất yêu thương gia đình, vợ con nên anh không đồng ý ly hôn mà muốn Tòa án và chị K cho anh có thời gian để sửa chữa sai lầm, vun đắp tình cảm gia đình.

- Về con chung: Có 1 con chung tên Trần Ngọc Ánh Ngân – sinh ngày 06/6/2013. Giả sử Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như lời trình bày tại buổi hòa giải.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh H không còn, qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Trần Thị Vi K được ly hôn với anh Trần Ngọc H và chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Trần Thị Vi K

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị Vi K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trần Ngọc H có nơi cư trú tại khu phố 01, phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Vi K Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Trần Thị Vi K và anh Trần Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Mũi Né, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 259 ngày 22/11/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Vi K và anh Trần Ngọc H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Chị Trần Thị Vi K yêu cầu ly hôn với anh Trần Ngọc H vì cho rằng quá trình chung sống chị và anh H không hạnh phúc do anh H không quan tâm đến gia đình mà thường quan hệ bất chính với người phụ nữ khác dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nhiều lần chị đã bắt gặp tin nhắn yêu thương qua lại giữa anh H và người phụ nữ khác, nhưng do anh H hứa sửa đổi nên chị bỏ qua cho anh H, thế nhưng anh H không sửa đổi mà còn tiếp tục nhắn tin yêu thương qua lại với người phụ nữ đó. Do không chịu đựng được cuộc sống như vậy nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 1/2020 đến nay. Nay chị xác định chị không còn tình cảm gì với anh H nữa vì mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Trần Ngọc H đều cho rằng vợ chồng chung sống không hạnh phúc do thời gian gần đây mâu thuẫn phát sinh do anh có nhắn tin qua lại trên mạng với người phụ nữ khác với lời lẽ yêu thương bị chị K bắt gặp, Tuy anh có nhiều lần nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác trên mạng với lời lẽ yêu thương nhưng anh chưa đi vượt quá giới hạn với người phụ nữ đó. Vì vợ chồng không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 1/2020 đến nay. Nay chị K làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh, vì không tin tưởng vào sự chung thủy của anh. Bản thân anh cũng nhận thấy mình quá sai tuy nhiên anh vẫn rất yêu thương gia đình, vợ con nên anh không đồng ý ly hôn mà muốn Tòa án và chị K cho anh có thời gian để sửa chữa sai lầm, vun đắp tình cảm gia đình.

Qua lời trình bày của chị K và anh H trong suốt quá trình tham gia tố tụng xét thấy nguyên nhân dẫn đến đời sống hôn nhân của chị K và anh H không hạnh phúc là do anh H có biểu hiện không chung thủy vì có nhắn tin qua lại yêu thương với người phụ nữ khác bị chị K bắt gặp nhiều lần. Việc anh chị phát sinh mâu thuẫn như thế này đã nhiều năm, mặc dù cả hai đã cố hàn gắn nhưng mục đích hôn nhân của chị K và anh H vẫn không đạt được, anh chị vẫn không hạnh phúc.

Việc anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng tuy anh có nhiều lần nhắn tin qua lại với người phụ nữ khác trên mạng với lời lẽ yêu thương nhưng anh chưa đi vượt quá giới hạn với người phụ nữ đó. Bản thân anh cũng nhận thấy mình quá sai tuy nhiên anh vẫn rất yêu thương gia đình, vợ con nên anh không đồng ý ly hôn. Lý do anh H đưa ra để không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ mục đích của hôn nhân là pH đem lại hạnh phúc cho cả hai bên, vợ chồng pH có nghĩa vụ chung thủy với nhau, chia sẻ với nhau những khó khăn trong cuộc sống thì tình cảm mới gắn bó lâu dài. Tuy nhiên do anh H có nhiều biểu hiện không chung thủy với vợ, nên dẫn đến chị K mất lòng tin vào anh, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vì vậy nếu có cố gượng ép để anh chị tiếp tục sống với nhau thì anh chị vẫn không hạnh phúc. Từ những lý lẽ trên xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Vi K.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 1 con chung Trần Ngọc Ánh Ngân – sinh ngày 06/6/2013. Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay anh chị đều đồng ý khi ly hôn giao con chung cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con cho chị K hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đồng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đã thành niên và có khả năng lao động. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các anh chị nên Hội đồng xét xử công nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị Trần Thị Vi K pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh Trần Ngọc H pH chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 191, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Vi K

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trần Thị Vi K được ly hôn với anh Trần Ngọc H

- **Về con chung:** Giao con chung tên Trần Ngọc Ánh Ngân – sinh ngày 06/6/2013 cho chị Trần Thị Vi K là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Ngọc H cấp dưỡng nuôi con chung cho chị K hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000đ từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung Trần Ngọc Ánh Ngân đã thành niên và có khả năng lao động.

Anh Trần Ngọc H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. **Về án phí:** Chị Trần Thị Vi K pH chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền số 0007771 ngày 29 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết. Anh Trần Ngọc H pH chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7A và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền pH trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357; Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. (Điều 13, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 về Quyết định lãi, lãi suất trong bản án quyết định của Tòa án)

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn và bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thi hành án dân sự Phan Thiết
- UBND phường Mũi Né, Phan Thiết.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thị hành án dân sự Phan Thiết

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Hội Thương,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Lưu

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Tòa án tỉnh Bình Thuận
- Thị hành án dân sự Phan Thiết
- UBND phường Hội Thương,
thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Viết Sáu

Nguyễn Văn Đô

Hà Thị Ái Quyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Ái Quyên

Nơi nhận

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân Phan Thiết
- Toà án tỉnh Bình Thuận
- Thị hành án dân sự Phan Thiết
- UBND phường Lạc Đạo, Phan Thiết.
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Quyên